

**BÁO CÁO**

**Tình hình quản trị công ty  
(Năm 2025)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC.**
- Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 2-3, Tầng 10, Riverfront Financial Centre, 3A-3B Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 02862582330 Fax: 02862582334 Email: info.pct@tanker.com.vn
- Vốn điều lệ: 500.354.930.000 đồng.
- Mã chứng khoán: PCT.
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày      | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|---------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 01/2025/NQ-PCT-ĐHCĐ       | 24/3/2025 | Thông qua những nội dung sau:<br>1. Báo cáo số 03/2025/BC-PCT-HĐQT ngày 03/3/2025 về hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của HĐQT.<br>2. Báo cáo số 01/2025/BC-PCT-BKS ngày 03/3/2025 về hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát.<br>3. Báo cáo số 01/2025/BC-PCT-GĐ ngày 03/3/2025 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Giám đốc.<br>4. Báo cáo số 04/2025/BC-PCT-HĐQT ngày 03/3/2025 về |

|   |                     |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|---|---------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                     |            | <p>việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu năm 2023.</p> <p>5. Báo cáo số 05/2025/BC-PCT-HĐQT ngày 18/3/2025 thực hiện phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2024.</p> <p>6. Tờ trình số 01/2025/TTr-PCT-HĐQT ngày 03/3/2025 về việc phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2024 và báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024.</p> <p>7. Tờ trình số 02/2025/TTr-PCT-HĐQT ngày 03/3/2025 về việc trích lập các quỹ năm 2024.</p> <p>8. Tờ trình số 03/2025/TTr-PCT-HĐQT ngày 03/3/2025 về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.</p> <p>9. Tờ trình số 04/2025/TTr-PCT-HĐQT ngày 03/3/2025 về thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025.</p> <p>10. Tờ trình số 01/2025/TTr-PCT-BKS ngày 03/3/2025 về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.</p> <p>11. Tờ trình số 05/2025/TTr-PCT-HĐQT ngày 03/3/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh Phương án Đầu tư đóng mới 04 tàu chở dầu/hóa chất có trọng tải khoảng 25.900 DWT.</p> <p>12. Tờ trình số 06/2025/TTr-PCT-HĐQT ngày 03/3/2025 về việc chấp thuận giao dịch giữa Công ty và người có liên quan.</p> <p>13. Tờ trình số 07/2025/TTr-PCT-HĐQT ngày 03/3/2025 về việc phê duyệt kế hoạch chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2024.</p> <p>14. Tờ trình số 08/2025/TTr-PCT-HĐQT ngày 18/3/2025 về việc kiện toàn cơ cấu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028.</p> <p>15. Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.</p> <p>16. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 đối với bà Nguyễn Thị Xuân Thủy.</p> |
| 2 | 02/2025/NQ-PCT-ĐHCD | 27/10/2025 | <p>Thông qua những nội dung sau:</p> <p>1. Dừng triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2024/NQ-PCT-ĐHCD ngày 31/5/2024 (theo Tờ trình số 11/2025/TTr-PCT-HĐQT ngày 06/10/2025 về việc dừng triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |



|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|--|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | <p>đồng hiện hữu).</p> <p>2. Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 (theo Tờ trình số 12/2025/TTr-PCT-HĐQT ngày 06/10/2025 về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ).</p> <p>3. Điều chỉnh địa chỉ trụ sở chính của Công ty (theo Tờ trình số 13/2025/TTr-PCT-HĐQT ngày 06/10/2025 về việc điều chỉnh địa chỉ trụ sở chính).</p> <p>4. Tạm hoãn chi trả cổ tức bằng cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-PCT-ĐHCĐ ngày 24/3/2025 (theo Tờ trình số 14/2025/TTr-PCT-HĐQT ngày 06/10/2025 về việc tạm hoãn chi trả cổ tức bằng cổ phiếu theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-PCT-ĐHCĐ ngày 24/3/2025 của Đại hội đồng cổ đông).</p> <p>5. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Võ Ngọc Phụng (theo Tờ trình số 15/2025/TTr-PCT-HĐQT ngày 06/10/2025 về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028).</p> <p>6. Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Xuân Thủy (theo Tờ trình số 16/2025/TTr-PCT-HĐQT ngày 06/10/2025 về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028).</p> <p>7. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028 là 05 (năm) thành viên. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 đối với ông Đặng Nguyên Đăng và ông Trần Xuân Trường (theo Tờ trình số 17/2025/TTr-PCT-HĐQT ngày 06/10/2025 về việc thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028 và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028).</p> <p>8. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 đối với bà Vương Thị Thu Thủy (theo Tờ trình số 18/2025/TTr-PCT-HĐQT ngày 06/10/2025 về việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028).</p> |
|--|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| STT | Thành viên HĐQT     | Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập |                 |
|-----|---------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                     |                                                           | Ngày bổ nhiệm                                           | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Ông Trần Trung Quốc | CT. HĐQT                                                  | 31/05/2024                                              |                 |

|   |                           |                               |            |            |
|---|---------------------------|-------------------------------|------------|------------|
|   |                           | (không điều hành)             |            |            |
| 2 | Ông Lê Anh Nam            | TV độc lập HĐQT               | 31/05/2024 |            |
| 3 | Ông Võ Ngọc Phụng         | TV. HĐQT                      | 31/05/2024 | 27/10/2025 |
| 4 | Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền | TV. HĐQT                      | 02/06/2023 |            |
| 5 | Ông Đặng Nguyên Đăng      | TV. HĐQT<br>(không điều hành) | 27/10/2025 |            |
| 6 | Ông Trần Xuân Trường      | TV. HĐQT<br>(không điều hành) | 27/10/2025 |            |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT           | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp    |
|-----|---------------------------|--------------------------|-------------------|----------------------------|
| 1   | Ông Trần Trung Quốc       | 31/31                    | 100%              |                            |
| 2   | Ông Lê Anh Nam            | 31/31                    | 100%              |                            |
| 3   | Ông Võ Ngọc Phụng         | 26/31                    | 100%              | Miễn nhiệm ngày 27/10/2025 |
| 4   | Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền | 31/31                    | 100%              |                            |
| 5   | Ông Đặng Nguyên Đăng      | 05/31                    | 100%              | Bỏ nhiệm ngày 27/10/2025   |
| 6   | Ông Trần Xuân Trường      | 05/31                    | 100%              |                            |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ và quy chế quản trị nội bộ, HĐQT thực hiện việc giám sát và hỗ trợ hiệu quả Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị.

Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp chuyên đề về triển khai kế hoạch SXKD năm 2025, chính sách nhân viên, xây dựng hoàn thiện các quy trình, quy chế, giải quyết các vấn đề công nợ, khai thác hiệu quả đội tàu và phát triển đội tàu thông qua các văn bản, báo cáo của Ban giám đốc gửi HĐQT.

Trong năm 2025, HĐQT đánh giá Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ theo các chỉ đạo của HĐQT, triển khai kế hoạch SXKD phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ quy định Điều lệ và pháp luật.

Các thành viên HĐQT không kiêm nhiệm chức vụ trong công ty thực hiện công tác quản lý, giám sát qua các báo cáo và các phiên họp của HĐQT.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có.



5. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                       | Tỷ lệ<br>thông qua |
|-----|------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 1   | 01/2025/NQ-<br>PCT-HĐQT      | 02/01/2025 | Thông qua triển khai Phương án Đầu tư đóng mới 04 tàu chở dầu/hóa chất có trọng tải khoảng 25.900 DWT          | 100%               |
| 2   | 02/2025/NQ-<br>PCT-HĐQT      | 13/01/2025 | Tái tài trợ khoản vay tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt và phương án vay vốn bù đắp                                  | 100%               |
| 3   | 03/2025/NQ-<br>PCT-HĐQT      | 03/02/2025 | Chấp thuận giao dịch giữa Công ty và người có liên quan                                                        | 100%               |
| 4   | 04/2025/NQ-<br>PCT-HĐQT      | 06/02/2025 | Phê duyệt chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025                          | 100%               |
| 5   | 05/2025/NQ-<br>PCT-HĐQT      | 25/02/2025 | Phê duyệt lựa chọn đóng mới 04 tàu chở dầu/hóa chất có trọng tải khoảng 25.000 DWT                             | 100%               |
| 6   | 06/2025/NQ-<br>PCT-HĐQT      | 03/03/2025 | Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025                                                                | 100%               |
| 7   | 07/2025/NQ-<br>PCT-HĐQT      | 03/03/2025 | Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025                                               | 100%               |
| 8   | 08/2025/NQ-<br>PCT-HĐQT      | 11/03/2025 | Thông qua cập nhật tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025                                      | 100%               |
| 9   | 09/2025/NQ-<br>PCT-HĐQT      | 14/03/2025 | Kiện toàn cơ cấu tổ chức của Công ty                                                                           | 100%               |
| 10  | 10/2025/NQ-<br>PCT-HĐQT      | 14/03/2025 | Miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc đối với ông Hoàng Anh Quân                                                   | 100%               |
| 11  | 11/2025/NQ-<br>PCT-HĐQT      | 18/03/2025 | Thông qua cập nhật tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025                                      | 100%               |
| 12  | 12/2025/NQ-<br>PCT-HĐQT      | 08/05/2025 | Phê duyệt Kế hoạch và ngân sách kiểm tra trên đà, kiểm tra trung gian, kiểm tra hàng năm của tàu Goby năm 2025 | 100%               |
| 13  | 13/2025/NQ-<br>PCT- HĐQT     | 13/05/2025 | Đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) – Chi nhánh Đông Hồ Chí Minh                             | 100%               |
| 14  | 14/2025/NQ-<br>PCT- HĐQT     | 14/05/2025 | Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2025                                                              | 100%               |
| 15  | 15/2025/NQ-<br>PCT- HĐQT     | 15/05/2025 | Lựa chọn ngân hàng cấp tín dụng để phát hành bảo lãnh thực hiện hợp đồng                                       | 100%               |

|    |                      |            |                                                                                                     |      |
|----|----------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 16 | 16/2025/NQ-PCT- HĐQT | 25/06/2025 | Chấp thuận giao dịch giữa Công ty và người có liên quan                                             | 100% |
| 17 | 17/2025/NQ-PCT- HĐQT | 25/06/2025 | Miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc đối với bà Nguyễn Thị Hồng Thúy                                   | 100% |
| 18 | 18/2025/NQ-PCT- HĐQT | 05/09/2025 | Phê duyệt chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025                | 100% |
| 19 | 19/2025/NQ-PCT- HĐQT | 06/10/2025 | Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025                                     | 100% |
| 20 | 20/2025/NQ-PCT- HĐQT | 17/10/2025 | Phê duyệt định biên lao động và Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025                                    | 100% |
| 21 | 21/2025/NQ-PCT- HĐQT | 17/10/2025 | Sử dụng hạn mức tính dụng bổ sung nguồn vốn ngắn hạn                                                | 100% |
| 22 | 22/2025/NQ-PCT- HĐQT | 24/10/2025 | Thông qua cập nhật tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025                            | 100% |
| 23 | 23/2025/NQ-PCT- HĐQT | 12/11/2025 | Phê duyệt Kế hoạch và ngân sách sửa chữa trên dock của tàu Windsor năm 2025                         | 100% |
| 24 | 24/2025/NQ-PCT- HĐQT | 19/11/2025 | Phê duyệt quyết toán kiểm tra trên đà, kiểm tra trung gian, kiểm tra hàng năm của tàu Goby năm 2025 | 100% |
| 25 | 25/2025/NQ-PCT- HĐQT | 12/12/2025 | Thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ                                      | 100% |
| 26 | 26/2025/NQ-PCT- HĐQT | 12/12/2025 | Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ                                                  | 100% |
| 27 | 27/2025/NQ-PCT- HĐQT | 15/12/2025 | Kiện toàn cơ cấu tổ chức của Công ty                                                                | 100% |
| 28 | 28/2025/NQ-PCT- HĐQT | 17/12/2025 | Chấp thuận giao dịch giữa Công ty và người có liên quan                                             | 100% |
| 29 | 01/2025/QĐ-PCT- HĐQT | 14/01/2025 | Cử cán bộ đi công tác                                                                               |      |
| 30 | 02/2025/QĐ-PCT- HĐQT | 01/04/2025 | Cử cán bộ đi công tác                                                                               |      |
| 31 | 03/2025/QĐ-PCT- HĐQT | 23/04/2025 | Cử cán bộ đi công tác                                                                               |      |
| 32 | 04/2025/QĐ-PCT- HĐQT | 30/05/2025 | Tái bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng                                                               | 100% |
| 33 | 05/2025/QĐ-          | 20/06/2025 | Cử cán bộ đi công tác                                                                               |      |



|    |                       |            |                                                                                                         |      |
|----|-----------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|    | PCT- HĐQT             |            |                                                                                                         |      |
| 34 | 06/2025/QĐ-PCT- HĐQT  | 25/06/2025 | Cử cán bộ đi công tác                                                                                   |      |
| 35 | 07/2025/QĐ-PCT- HĐQT  | 31/07/2025 | Miễn nhiệm chức danh Giám đốc                                                                           | 100% |
| 36 | 08/2025/QĐ-PCT- HĐQT  | 31/07/2025 | Bổ nhiệm chức danh Giám đốc                                                                             | 100% |
| 37 | 09/2025/QĐ-PCT- HĐQT  | 31/07/2025 | Chi khen thưởng cho các cá nhân, tập thể phòng chức năng trong Công ty từ Quỹ khen thưởng Ban điều hành | 100% |
| 38 | 10/2025/QĐ-PCT- HĐQT  | 29/08/2025 | Phê duyệt thôi giữ chức danh Phó Giám đốc đối với ông Đoàn Nguyên Sơn                                   | 100% |
| 39 | 11/2025/QĐ-PCT- HĐQT  | 08/09/2025 | Cử cán bộ đi công tác                                                                                   |      |
| 40 | 11A/2025/QĐ-PCT- HĐQT | 06/11/2025 | Cử cán bộ đi công tác                                                                                   |      |
| 41 | 12/2025/QĐ-PCT- HĐQT  | 03/11/2025 | Cử cán bộ đi công tác                                                                                   |      |
| 42 | 13/2025/QĐ-PCT- HĐQT  | 19/11/2025 | Cử cán bộ đi công tác                                                                                   |      |
| 43 | 14/2025/QĐ-PCT- HĐQT  | 01/12/2025 | Cử cán bộ đi công tác                                                                                   |      |
| 44 | 15/2025/QĐ-PCT- HĐQT  | 18/12/2025 | Cử cán bộ đi công tác                                                                                   |      |

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm):

#### 1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS):

| STT | Thành viên BKS         | Chức vụ    | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn  |
|-----|------------------------|------------|-------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Bà Chu Thị Mai Hương   | Trưởng BKS | Bổ nhiệm ngày 24/03/2025                  | Cử nhân Kinh tế      |
| 2   | Bà Nguyễn Thị Thu Tâm  | TV. BKS    | Bổ nhiệm ngày 31/05/2024                  | Cử nhân Luật         |
| 3   | Bà Vương Thị Thu Thủy  | TV. BKS    | Bổ nhiệm ngày 27/10/2025                  | Cử nhân Luật Kinh tế |
| 4   | Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp | Trưởng BKS | Miễn nhiệm ngày 24/03/2025                | Cử nhân Kinh tế      |

|   |                         |         |                            |                             |
|---|-------------------------|---------|----------------------------|-----------------------------|
| 5 | Bà Nguyễn Thị Xuân Thủy | TV. BKS | Miễn nhiệm ngày 27/10/2025 | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh |
|---|-------------------------|---------|----------------------------|-----------------------------|

2. Cuộc họp của BKS:

| STT | Thành viên BKS          | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp                                |
|-----|-------------------------|---------------------|-------------------|------------------|--------------------------------------------------------|
| 1   | Bà Chu Thị Mai Hương    | 02/02               | 100%              | 100%             |                                                        |
| 2   | Bà Nguyễn Thị Thu Tâm   | 02/02               | 100%              | 100%             |                                                        |
| 3   | Bà Vương Thị Thu Thủy   | 01/02               | 100%              | 100%             | Bổ nhiệm ngày 27/10/2025                               |
| 4   | Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp  | 0/02                | 0%                | 0%               | Miễn nhiệm ngày 24/03/2025                             |
| 5   | Bà Nguyễn Thị Xuân Thủy | 01/02               | 100%              | 100%             | Bổ nhiệm ngày 24/03/2025<br>Miễn nhiệm ngày 27/10/2025 |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Trong năm 2025, HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT ban hành phù hợp về thẩm quyền và quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng đã niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán.

Các hoạt động của Giám đốc đã tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành, điều lệ Công ty, thực hiện nhiệm vụ đúng chức năng và thẩm quyền.

HĐQT và Ban giám đốc luôn tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định. Ban kiểm soát, HĐQT và Ban giám đốc điều hành phối hợp chặt chẽ trong công tác kiểm tra giám sát thông qua Quy chế phối hợp hoạt động.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT và Ban Giám đốc.

Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động SXKD và tình hình tài chính Công ty. Ban kiểm soát đã duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

Giám sát tình hình thực hiện và ban hành các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty.



Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm.

Thực hiện Báo cáo Đại hội cổ đông theo quy định.

**IV. Ban điều hành:**

| STT | Thành viên<br>Ban điều hành | Ngày<br>tháng năm<br>sinh | Trình độ chuyên<br>môn                          | Ngày bổ nhiệm/ miễn<br>nhiệm thành viên Ban điều<br>hành     |
|-----|-----------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1   | Võ Ngọc Phụng               | 10/12/1981                | Thạc sỹ Kỹ thuật<br>cơ khí động lực             | Bổ nhiệm ngày<br>16/04/2024<br>Miễn nhiệm ngày<br>31/07/2025 |
| 2   | Nguyễn Thị Thanh Huyền      | 26/02/1992                | Cử nhân Quản trị<br>kinh doanh                  | Bổ nhiệm ngày<br>31/07/2025                                  |
| 3   | Hoàng Anh Quân              | 11/03/1999                | Cử nhân Kế toán                                 | Bổ nhiệm ngày<br>01/10/2024<br>Miễn nhiệm ngày<br>14/03/2025 |
| 4   | Nguyễn Thị Hồng Thúy        | 12/01/1977                | Cử nhân Quản trị<br>kinh doanh, cử<br>nhân Luật | Bổ nhiệm ngày<br>01/07/2024<br>Miễn nhiệm ngày<br>01/07/2025 |
| 5   | Đoàn Nguyên Sơn             | 04/08/1976                | Thạc sỹ Kỹ thuật<br>cơ khí động lực             | Bổ nhiệm ngày<br>01/09/2022<br>Miễn nhiệm ngày<br>01/09/2025 |

**V. Kế toán trưởng:**

| Họ và tên    | Ngày tháng<br>năm sinh | Trình độ chuyên môn<br>nghịệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|--------------|------------------------|----------------------------------|---------------------------|
| Lê Thanh Chi | 25/09/1985             | Cử nhân Kế toán                  | 01/06/2022                |

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Trong kỳ, các thành viên HĐQT, BKS, Ban giám đốc, thư ký HĐQT của công ty đã tham dự các hội thảo về quản trị công ty, thường xuyên kiểm tra và cập nhật Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, cụ thể:

- Chương trình chuyên sâu dành cho Thư ký Quản trị Công ty lần thứ 7 (CSMP7) do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức tại Tp. Hồ Chí Minh vào các ngày 13-14/03/2025.
- Chương trình chuyên sâu về Ủy ban Kiểm toán (ACMP8) do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức tại Tp. Hồ Chí Minh vào các ngày 20-21/05/2025.
- Hội thảo Quản trị Công ty và con đường phát triển bền vững cho doanh nghiệp do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức tại Quảng Ninh ngày 07/11/2025.

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:**



1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân       | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do      | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------|-----------------------------------|
| 1   | Ông Trần Trung Quốc       |                                          | Chủ tịch HĐQT                |                                 | TP. HCM                               | 31/05/2024                              |                                           |            | Người nội bộ                      |
| 2   | Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền |                                          | TV. HĐQT                     |                                 | TP. HCM                               | 02/06/2023                              |                                           |            | Người nội bộ                      |
|     |                           |                                          | Giám đốc                     |                                 |                                       | 31/07/2025                              |                                           |            |                                   |
| 3   | Ông Lê Anh Nam            |                                          | TV độc lập HĐQT              |                                 | TP. HCM                               | 31/05/2024                              |                                           |            | Người nội bộ                      |
| 4   | Ông Võ Ngọc Phụng         |                                          | TV. HĐQT                     |                                 | TP. HCM                               | 31/05/2024                              | 27/10/2025                                | Miễn nhiệm | Người nội bộ                      |
|     |                           |                                          | Giám đốc                     |                                 |                                       | 16/04/2024                              | 31/07/2025                                |            |                                   |
| 5   | Ông Đặng Nguyên Đăng      |                                          | TV. HĐQT                     |                                 | TP. HCM                               | 27/10/2025                              |                                           |            | Người nội bộ                      |
| 6   | Ông Trần Xuân Trường      |                                          | TV. HĐQT                     |                                 | Hà Nội                                | 27/10/2025                              |                                           |            | Người nội bộ                      |
| 7   | Bà Chu Thị Mai Hương      |                                          | Trưởng BKS                   |                                 | TP. HCM                               | 31/05/2024                              |                                           |            | Người nội bộ                      |
| 8   | Bà Nguyễn Thị Thu Tâm     |                                          | TV. BKS                      |                                 | TP. HCM                               | 31/05/2024                              |                                           |            | Người nội bộ                      |
| 9   | Bà Vương Thị Thu Thủy     |                                          | TV. BKS                      |                                 | Hà Nội                                | 27/10/2025                              |                                           |            | Người nội bộ                      |

|    |                         |            |                          |  |         |            |            |            |              |
|----|-------------------------|------------|--------------------------|--|---------|------------|------------|------------|--------------|
| 10 | Bà Nguyễn Thị Xuân Thủy |            | TV. BKS                  |  | TP. HCM | 24/03/2025 | 27/10/2025 | Miễn nhiệm | Người nội bộ |
| 11 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp  |            | Trưởng BKS               |  | TP. HCM | 31/05/2024 | 24/03/2025 | Miễn nhiệm | Người nội bộ |
| 12 | Ông Hoàng Anh Quân      |            | Phó Giám đốc             |  | Hà Nội  | 01/10/2024 | 14/03/2025 | Miễn nhiệm | Người nội bộ |
| 13 | Ông Đoàn Nguyên Sơn     |            | Phó Giám đốc             |  | TP. HCM | 29/08/2022 | 01/09/2025 | Miễn nhiệm | Người nội bộ |
| 14 | Nguyễn Thị Hồng Thúy    |            | Phó Giám đốc             |  | TP. HCM | 01/07/2024 | 01/07/2025 | Miễn nhiệm | Người nội bộ |
| 15 | Bà Lê Thanh Chi         | 058C636023 | Kế toán trưởng           |  | TP. HCM | 01/06/2022 |            |            | Người nội bộ |
| 16 | Bà Nguyễn Diệu Hoa      |            | Người phụ trách quản trị |  | TP. HCM | 10/10/2024 |            |            | Người nội bộ |



2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                     | Mối quan hệ liên quan với công ty                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                       | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                                              | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CTCP Nguồn lực thuyền viên KPI (KPI)    | Bà Chu Thị Mai Hương – Kiểm soát viên PCT là cổ đông nắm giữ 09% cổ phần KPI.<br>Bà Hồ Thị Khánh Hòa – NCLQ của ông Lê Anh Nam – TV HĐQT PCT là cổ đông nắm giữ 40% cổ phần và giữ chức danh Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của KPI.<br>Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy – Phó Giám đốc PCT đồng thời là Phó Giám đốc KPI. | 0318543819<br>Sở KHĐT TP. HCM<br>cấp ngày 02/07/2024 | 153 Nguyễn Văn Thủ, Phường Sài Gòn, TP. HCM                                                 | 06/03/2025                      | NQ số 03/2025/NQ-PCT-HĐQT ngày 03/02/2025                                             | 01 Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý cung cứng thuyền viên, giá trị 3.960.000.000 đồng. |         |
| 2   | CTCP Vận tải Nhật Việt (NVT)            | Ông Trần Trung Quốc – Chủ tịch HĐQT PCT đồng thời là TV HĐQT NVT.<br>Ông Lê Anh Nam – TV HĐQT PCT đồng thời là Phó Giám đốc NVT.<br>Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy – Phó Giám đốc PCT đồng thời là Kiểm soát viên NVT.                                                                                                             | 0308515724<br>Sở KHĐT TP. HCM<br>cấp ngày 22/09/2010 | 151 Nguyễn Văn Thủ, Phường Sài Gòn, TP. HCM                                                 | 14/05/2025                      | NQ số 01/2025/NQ-PCT-HĐQT ngày 24/03/2025                                             | 02 Hợp đồng cho thuê tàu trần, giá trị US\$48.180.000/hợp đồng                          |         |
|     |                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                      |                                                                                             | 01/07/2025                      | NQ số 16/2025/NQ-PCT-HĐQT ngày 25/06/2025                                             | 01 Hợp đồng cho thuê xe ô tô, giá trị 2.839.980.000 đồng.                               |         |
| 3   | Công ty TNHH Vận tải biển Ocean Express | Ông Trần Xuân Trường – TV HĐQT PCT đồng thời là Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Vận tải biển Ocean Express                                                                                                                                                                                   | 0110572514<br>Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 14/12/2023     | Tầng 4, Tòa nhà Anh Minh, số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội | 17/12/2025                      | NQ số 28/2025/NQ-PCT-HĐQT ngày 17/12/2025                                             | 01 Hợp đồng quản lý tàu, giá trị 2.592.000.000 đồng.                                    |         |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú Note |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|-------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------|--------------|
|     | Không có                  |                          |                  |                                     |         |                                                      |                     |                                            |              |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                     | Mối quan hệ liên quan với công ty                                                                                                         | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp                    | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                       | Thời điểm giao dịch với công ty           | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                     | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CTCP Vận tải Nhật Việt (NVT)            | Ông Trần Trung Quốc – Chủ tịch HĐQT PCT đồng thời là TV HĐQT NVT.                                                                         | 0308515724<br>Sở KHĐT TP. HCM cấp ngày 22/09/2010 | 151 Nguyễn Văn Thủ, Phường Sài Gòn, TP. HCM                                                 | 14/05/2025                                | NQ số 01/2025/NQ-PCT-HĐQT ngày 24/03/2025                                            | 02 Hợp đồng cho thuê tàu trần, giá trị US\$48.180.000/hợp đồng |         |
|     |                                         | 01/07/2025                                                                                                                                |                                                   |                                                                                             | NQ số 16/2025/NQ-PCT-HĐQT ngày 25/06/2025 | 01 Hợp đồng cho thuê xe ô tô, giá trị 2.839.980.000 đồng.                            |                                                                |         |
| 2   | Công ty TNHH Vận tải biển Ocean Express | Ông Trần Xuân Trường – TV HĐQT PCT đồng thời là Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Vận tải biển Ocean Express | 0110572514<br>Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 14/12/2023  | Tầng 4, Tòa nhà Anh Minh, số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội | 17/12/2025                                | NQ số 28/2025/NQ-PCT-HĐQT ngày 17/12/2025                                            | 01 Hợp đồng quản lý tàu, giá trị 2.592.000.000 đồng.           |         |



4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

Không có.

### **VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm):**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

| STT      | Họ tên                 | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|----------|------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| <b>1</b> | <b>Trần Trung Quốc</b> |                                          | <b>CT. HĐQT</b>              |                                      |                 | <b>0</b>                   | <b>0</b>                      |          |
| 1.1      | Trần Ân                |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Bố đẻ    |
| 1.2      | Nguyễn Thị Bưởi        |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Mẹ đẻ    |
| 1.3      | Vũ Đình Thắng          |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Bố vợ    |
| 1.4      | Nguyễn Thị Len         |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Mẹ vợ    |
| 1.5      | Vũ Như Thủy            |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Vợ       |
| 1.6      | Trần Vũ Bách           |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Con trai |
| 1.7      | Trần Quỳnh Hương       |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Con gái  |
| 1.8      | Trần Trung Việt        |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Anh trai |
| 1.9      | Trần Trung Thanh       |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Em trai  |
| 1.10     | Trần Trung Dương       |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Em trai  |
| 1.11     | Trần Trung Minh        |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Em trai  |



| STT      | Họ tên                    | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CCCD/ Hộ<br>chiếu, ngày cấp,<br>nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                  |
|----------|---------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------|
| 1.12     | Trần Thị Duyên            |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Em gái                   |
| 1.13     | Trần Thị Thương<br>Thương |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Em gái                   |
| <b>2</b> | <b>Lê Anh Nam</b>         |                                                      | <b>TV độc lập<br/>HĐQT</b>         |                                            |                 | <b>0</b>                            | <b>0</b>                               |                          |
| 2.1      | Lê Anh Môn                |                                                      |                                    |                                            |                 |                                     |                                        | Bố đẻ                    |
| 2.2      | Bùi Thị Vân               |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Mẹ đẻ                    |
| 2.3      | Hồ Thị Khánh Hòa          |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Vợ                       |
| 2.4      | Lê Hà Minh                |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Con gái                  |
| 2.5      | Lê Anh Minh               |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Con trai                 |
| 2.6      | Lê Thị Kim Thúy           |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Chị gái                  |
| 2.7      | Vũ Trung Thể              |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Anh rể                   |
| 2.8      | Lê Phương Dung            |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Em gái                   |
| 2.9      | Phạm Phú Cường            |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Em rể                    |
| 2.10     | Hồ Sỹ Đản                 |                                                      |                                    |                                            |                 |                                     |                                        | Bố vợ                    |
| 2.11     | Trần Thị Hiền             |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Mẹ vợ                    |
| <b>3</b> | <b>Võ Ngọc Phụng</b>      |                                                      | <b>TV. HĐQT,<br/>Giám đốc</b>      |                                            |                 | <b>0</b>                            | <b>0</b>                               | <b>Đã miễn<br/>nhiệm</b> |
| 3.1      | Võ Sử                     |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Bố đẻ                    |
| 3.2      | Nguyễn Thị Dùn            |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Mẹ đẻ                    |
| 3.3      | Đoàn An Nhân              |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Vợ                       |
| 3.4      | Võ Anh Liêm               |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Con trai                 |
| 3.5      | Võ Anh Quân               |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Con trai                 |

| STT  | Họ tên                            | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CCCD/ Hộ<br>chiếu, ngày cấp,<br>nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú  |
|------|-----------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------|----------|
| 3.6  | Võ Nông                           |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Anh trai |
| 3.7  | Võ Văn Phú                        |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Anh trai |
| 3.8  | Võ Thanh Phú                      |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Anh trai |
| 3.9  | Võ Thanh Quý                      |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Anh trai |
| 3.10 | Trần Thị Thoa                     |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Chị dâu  |
| 3.11 | Trần Thị Lệ                       |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Chị dâu  |
| 3.12 | Lê Thị Dung                       |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Chị dâu  |
| 3.13 | Trần Thị Thùy Dung                |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Chị dâu  |
| 3.14 | Đoàn Trung Tuyển                  |                                                      |                                    |                                            |                 |                                     |                                        | Bố vợ    |
| 3.15 | Nguyễn Thị Thu                    |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Mẹ vợ    |
| 4    | <b>Nguyễn Thị Thanh<br/>Huyền</b> |                                                      | <b>TV.HĐQT,<br/>Giám đốc</b>       |                                            |                 | <b>0</b>                            | <b>0</b>                               |          |
| 4.1  | Nguyễn Tiến Đầu                   |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Bố đẻ    |
| 4.2  | Vũ Thị Thu Hằng                   |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Mẹ đẻ    |
| 4.3  | Nguyễn Tiến Anh<br>Quân           |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Em trai  |
| 4.4  | Ngô Thục Trinh                    |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Em dâu   |
| 4.5  | Nguyễn Kế Tuệ                     |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Bố chồng |
| 4.6  | Nguyễn Hoàng Kế Tổ                |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Chồng    |
| 4.7  | Nguyễn Hoàng Bách                 |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Con trai |
| 5    | <b>Đặng Nguyên Đăng</b>           |                                                      | <b>TV. HĐQT</b>                    |                                            |                 | <b>10.740.000</b>                   | <b>21,57</b>                           |          |

| STT      | Họ tên                     | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CCCD/ Hộ<br>chiếu, ngày cấp,<br>nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú  |
|----------|----------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------|----------|
| 5.1      | Đặng Xuân Hùng             |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Bố đẻ    |
| 5.2      | Nguyễn Khả Phương<br>Nhưng |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Mẹ đẻ    |
| 5.3      | Lương Quang Ngọc           |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Bố vợ    |
| 5.4      | Trương Thị Việt            |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Mẹ vợ    |
| 5.5      | Lương Thị Thảo<br>Uyên     |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Vợ       |
| 5.6      | Đặng Uyên Thảo             |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Con gái  |
| 5.7      | Đặng Bảo Nguyên            |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Con trai |
| 5.8      | Đặng Uyên Như              |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Chị gái  |
| 5.9      | Lê Văn Tuy                 |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Anh rể   |
| <b>6</b> | <b>Trần Xuân Trường</b>    |                                                      | <b>TV. HĐQT</b>                    |                                            |                 | <b>0</b>                            | <b>0</b>                               |          |
| 6.1      | Trần Thiện Giao            |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Bố đẻ    |
| 6.2      | Nguyễn Thị Thắm            |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Mẹ đẻ    |
| 6.3      | Đào Nguyên Diêm            |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Bố vợ    |
| 6.4      | Đỗ Thị Hằng                |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Mẹ vợ    |
| 6.5      | Đào Thị Hoa                |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Vợ       |
| 6.6      | Trần Ngọc Hà               |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Con gái  |
| 6.7      | Trần Đào Minh Hiếu         |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Con trai |
| 6.8      | Trần Đào Minh Khoa         |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Con trai |
| 6.9      | Trần Ngọc Giang            |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Anh trai |
| 6.10     | Phạm Thị Bích Thủy         |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Chị dâu  |
| 6.11     | Trần Ngọc Linh             |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Em gái   |



| STT      | Họ tên                        | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CCCD/ Hộ<br>chiếu, ngày cấp,<br>nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú  |
|----------|-------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------|----------|
| 6.12     | Trần Thế Hùng                 |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Em rể    |
| <b>7</b> | <b>Chu Thị Mai Hương</b>      |                                                      | <b>Trưởng<br/>BKS</b>              |                                            |                 | <b>0</b>                            | <b>0</b>                               |          |
| 7.1      | Quách Thị Phương              |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Mẹ đẻ    |
| 7.2      | Lê Quốc Chính                 |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Con trai |
| 7.3      | Lê Ngọc Diệp                  |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Con gái  |
| 7.4      | Chu Văn Cường                 |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Em trai  |
| 7.5      | Nguyễn Thị Thu Hà             |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Em dâu   |
| 7.6      | Chu Công Thịnh                |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Em trai  |
| 7.7      | Chu Thị Thu Hiền              |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Em gái   |
| <b>8</b> | <b>Nguyễn Thị Thu<br/>Tâm</b> |                                                      | <b>TV. BKS</b>                     |                                            |                 | <b>0</b>                            | <b>0</b>                               |          |
| 8.1      | Nguyễn Văn Anh                |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Bố đẻ    |
| 8.2      | Trịnh Thị Thành               |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Mẹ đẻ    |
| 8.3      | Vi Văn Sơn                    |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Chồng    |
| 8.4      | Vi Anh Minh                   |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Con trai |
| 8.5      | Vi Trà My                     |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Con gái  |
| 8.6      | Vi Văn Hữu                    |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Bố chồng |
| 8.7      | Nguyễn Thị Dinh               |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Mẹ chồng |
| 8.8      | Nguyễn Trọng Hiếu             |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Anh trai |
| 8.9      | Đỗ Thị Bích Nga               |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Chị dâu  |
| 8.10     | Nguyễn Trọng Trung            |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Anh trai |
| 8.11     | Văn Thị Bình                  |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Chị dâu  |

| STT       | Họ tên                          | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CCCD/ Hộ<br>chiếu, ngày cấp,<br>nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                  |
|-----------|---------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------|
| 8.12      | Nguyễn Thị Thu Thảo             |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Chị gái                  |
| 8.13      | Phạm Công Phúc                  |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Anh rể                   |
| 8.14      | Nguyễn Trọng Trí                |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Anh trai                 |
| 8.15      | Nguyễn Thị Thanh<br>Thúy        |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Chị dâu                  |
| 8.16      | Nguyễn Trọng Thức               |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Anh trai                 |
| 8.17      | Đào Kim Huế                     |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Chị dâu                  |
| <b>9</b>  | <b>Nguyễn Thị Xuân<br/>Thủy</b> |                                                      | <b>TV. BKS</b>                     |                                            |                 | <b>0</b>                            | <b>0</b>                               | <b>Đã miễn<br/>nhiệm</b> |
| 9.1       | Nguyễn Thị Chiền                |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Mẹ đẻ                    |
| 9.2       | Trương Thành Đông               |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Bố chồng                 |
| 9.3       | Nguyễn Thị Hiếu                 |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Mẹ chồng                 |
| 9.4       | Trương Công Đại                 |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Chồng                    |
| 9.5       | Trương Chí Dũng                 |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Con trai                 |
| 9.6       | Trương Quý Lâm                  |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Con trai                 |
| 9.7       | Trương Quý Nhân                 |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Con gái                  |
| 9.8       | Nguyễn Thành Chung              |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Em trai                  |
| <b>10</b> | <b>Vương Thị Thu<br/>Thủy</b>   |                                                      | <b>TV. BKS</b>                     |                                            |                 | <b>0</b>                            | <b>0</b>                               |                          |
| 10.1      | Vương Anh Thoa                  |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Bố đẻ                    |
| 10.2      | Nguyễn Thị Bốn                  |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Mẹ đẻ                    |
| 10.3      | Nguyễn Minh Huyền               |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Con gái                  |
| 10.4      | Nguyễn Tiến Minh                |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Con trai                 |

| STT       | Họ tên                          | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CCCD/ Hộ<br>chiếu, ngày cấp,<br>nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                  |
|-----------|---------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------|
| 10.5      | Vương Ngọc Thành                |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Anh trai                 |
| 10.6      | Nguyễn Thị Ly Na                |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Chị dâu                  |
| 10.7      | Vương Thị Thu<br>Hương          |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Chị gái                  |
| <b>11</b> | <b>Đoàn Nguyên Sơn</b>          |                                                      | <b>Phó Giám<br/>đốc</b>            |                                            |                 | <b>0</b>                            | <b>0</b>                               | <b>Đã miễn<br/>nhiệm</b> |
| 11.1      | Nguyễn Cẩm Tú                   |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Vợ                       |
| 11.2      | Đoàn Nguyên Khải                |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Con trai                 |
| 11.3      | Đoàn Nguyên Khôi                |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Con trai                 |
| 11.4      | Đoàn Nguyên Minh<br>Tuệ         |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Con gái                  |
| 11.5      | Đoàn Văn Sinh                   |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Bố đẻ                    |
| 11.6      | Phan Thị Mạng                   |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Mẹ đẻ                    |
| 11.7      | Đoàn Hồng Đức                   |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Anh trai                 |
| 11.8      | Đoàn Hồng Long                  |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Em trai                  |
| 11.9      | Đoàn Thị Hiếu Yên               |                                                      |                                    |                                            |                 |                                     |                                        | Em gái                   |
| 11.10     | Nguyễn Văn Nhơn                 |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Bố vợ                    |
| 11.11     | Lê Thị Bé Hai                   |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Mẹ vợ                    |
| <b>12</b> | <b>Nguyễn Thị Hồng<br/>Thúy</b> |                                                      | <b>Phó Giám<br/>đốc</b>            |                                            |                 | <b>0</b>                            | <b>0</b>                               | <b>Đã miễn<br/>nhiệm</b> |
| 12.1      | Nguyễn Văn Thanh                |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Bố đẻ                    |
| 12.2      | Nguyễn Thị Bé Năm               |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Mẹ đẻ                    |
| 12.3      | Phạm Trung                      |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Bố chồng                 |



| STT       | Họ tên                 | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CCCD/ Hộ<br>chiếu, ngày cấp,<br>nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                  |
|-----------|------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------|
| 12.4      | Nguyễn Thị Gái         |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Mẹ chồng                 |
| 12.5      | Phạm Gia Tâm           |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Chồng                    |
| 12.6      | Phạm Gia Thiện         |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Con trai                 |
| 12.7      | Phạm Gia Nghĩa         |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Con trai                 |
| 12.8      | Nguyễn Minh Tuyền      |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Em trai                  |
| 12.9      | Nguyễn Thị Minh<br>Thư |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Em gái                   |
| 12.10     | Nguyễn Minh Trúc       |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Em trai                  |
| <b>13</b> | <b>Hoàng Anh Quân</b>  |                                                      | <b>Phó Giám<br/>đốc</b>            |                                            |                 | <b>0</b>                            | <b>0</b>                               | <b>Đã miễn<br/>nhiệm</b> |
| 13.1      | Hoàng Văn Đức          |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Bố đẻ                    |
| 13.2      | Trịnh Thị Thu Hằng     |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Mẹ đẻ                    |
| 13.3      | Hoàng Vương Long       |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Anh trai                 |
| 13.4      | Phạm Thị Phương<br>Nga |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Chị dâu                  |
| <b>14</b> | <b>Lê Thanh Chi</b>    |                                                      | <b>Kế toán<br/>trưởng</b>          |                                            |                 | <b>0</b>                            | <b>0</b>                               |                          |
| 14.1      | Lê Văn Thìn            |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Bố đẻ                    |
| 14.2      | Nguyễn Thị Ngân        |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Mẹ đẻ                    |
| 14.3      | Nguyễn Ngọc Thanh      |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Bố chồng                 |
| 14.4      | Lê Minh Trí            |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Chồng                    |
| 14.5      | Lê Ngọc Khánh An       |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Con gái                  |
| 14.6      | Lê Ngọc Khánh Diệp     |                                                      |                                    |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Con gái                  |

| STT       | Họ tên                    | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có)                  | Số CCCD/ Hộ<br>chiếu, ngày cấp,<br>nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú  |
|-----------|---------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------|----------|
| 14.7      | Lê Minh Đức               |                                                      |                                                     |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Con trai |
| 14.8      | Lê Thị My Ny              |                                                      |                                                     |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Chị gái  |
| 14.9      | Lê Thị Hằng               |                                                      |                                                     |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Em gái   |
| 14.10     | Lê Văn Hiểu               |                                                      |                                                     |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Em gái   |
| 14.11     | Nguyễn Ngọc Linh          |                                                      |                                                     |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Anh rể   |
| 14.12     | Nguyễn Tiến Mạnh          |                                                      |                                                     |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Em rể    |
| 14.13     | Nguyễn Thị Thơ            |                                                      |                                                     |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Em dâu   |
| <b>15</b> | <b>Nguyễn Diệu Hoa</b>    |                                                      | <b>Người phụ<br/>trách<br/>quản trị<br/>Công ty</b> |                                            |                 | <b>0</b>                            | <b>0</b>                               |          |
| 15.1      | Nguyễn Đức Kế             |                                                      |                                                     |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Bố đẻ    |
| 15.2      | Nguyễn Thị Đào            |                                                      |                                                     |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Mẹ đẻ    |
| 15.3      | Nguyễn Diệu Linh          |                                                      |                                                     |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Em gái   |
| 15.4      | Hồ Đức Duy                |                                                      |                                                     |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Chồng    |
| 15.5      | Nguyễn Thị Minh<br>Nguyệt |                                                      |                                                     |                                            |                 | 0                                   | 0                                      | Mẹ chồng |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|----------------------------------------------------|
|     |                           |                          | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |                                                    |
|     | Không có                  |                          |                           |       |                            |       |                                                    |

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.**

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, DH (01b).

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**Trần Trung Quốc**



**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE  
(The Year 2025)**

To: - The State Securities Commission;  
- Hanoi Stock Exchange.

- Name of company: **GLOBAL PACIFIC SHIPPING JOINT STOCK COMPANY.**
- Address of headoffice: Room 2-3, 10th floor, Riverfront Financial Centre, 3A-3B Ton Duc Thang, Saigon Ward, Ho Chi Minh City.
- Telephone: 02862582330      Fax: 02862582334      Email: info.pct@tanker.com.vn
- Charter capital: VND 500.354.930.000.
- Stock symbol: PCT.
- Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and Director.
- The implementation of internal audit: Not yet implemented.

**I. Activities of the General Meeting of Shareholders:**

Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

| No. | Resolution/<br>Decision No. | Date      | Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|-----------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 01/2025/NQ-<br>PCT-ĐHCB     | 24/3/2025 | <p>To approve the following contents:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Report No. 03/2025/BC-PCT-HDQT dated March 3, 2025, on the Activities in 2024 and Operating Plan for 2025 of the Board of Directors.</li><li>2. Report No. 01/2025/BC-PCT-BKS dated March 3, 2025, on the Activities in 2024 and Operating Plan for 2025 of the Board of Supervisory.</li><li>3. Report No. 01/2025/BC-PCT-GD dated March 3, 2025, on the Business and Production Performance in 2024 and Business and Production Plan for 2025 of the Director.</li><li>4. Report No. 04/2025/BC-PCT-HDQT dated March 3, 2025, on the Adjustment of Capital Use Plan and the Proceeds from the Additional Share Issuance in 2023.</li><li>5. Report No. 05/2025/BC-PCT-HDQT dated March 18, 2025, on the Implementation of the Share Issuance Plan</li></ol> |

|   |                     |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|---|---------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                     |            | <p>to Existing Shareholders for Charter Capital Increase in 2024.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>6. Proposal No. 01/2025/TTr-PCT-HDQT dated March 3, 2025, on the Approval of the Business and Production Performance Results in 2024 and Audited Financial Statements for 2024.</li> <li>7. Proposal No. 02/2025/TTr-PCT-HDQT dated March 3, 2025, on the Appropriation of Funds in 2024.</li> <li>8. Proposal No. 03/2025/TTr-PCT-HDQT dated March 3, 2025, on the Approval of the Business and Production Plan for 2025.</li> <li>9. Proposal No. 04/2025/TTr-PCT-HDQT dated March 3, 2025, on the Remuneration for Members of the Board of Directors and the Board of Supervisory in 2024 and the Remuneration Plan for Members of the Board of Directors and the Board of Supervisory in 2025.</li> <li>10. Proposal No. 01/2025/TTr-PCT-BKS dated March 3, 2025, on the Selection of an Independent Auditing Company to audit the Financial Statements for 2025.</li> <li>11. Proposal No. 05/2025/TTr-PCT-HDQT dated March 3, 2025, on the Approval of Amendments to the Investment Scheme for the Construction of 04 Oil/Chemical Tankers with a Deadweight of Approximately 25,900 DWT.</li> <li>12. Proposal No. 06/2025/TTr-PCT-HDQT dated March 3, 2025, on the Approval of Transactions between the Company and Related Parties.</li> <li>13. Proposal No. 07/2025/TTr-PCT-HDQT dated March 3, 2025, on the Approval of the 2024 Stock Dividend Distribution Plan.</li> <li>14. Proposal No. 08/2025/TTr-PCT-HDQT dated March 18, 2025, on the Reorganization of the Board of Directors for the 2023-2028 Tenure.</li> <li>15. Dismissal of Ms. Nguyen Thi Ngoc Dep from the Position of Member of the Supervisory Board.</li> <li>16. Election of Ms. Nguyen Thi Xuan Thuy as an Additional Member of the Supervisory Board for the 2023-2028 Term.</li> </ol> |
| 2 | 02/2025/NQ-PCT-ĐHCD | 27/10/2025 | <p>To approve the following contents:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Termination of the share offering plan to existing shareholders, as previously approved by the General Meeting of Shareholders (GMS) under Resolution No. 02/2024/NQ-PCT-ĐHCD dated May 31, 2024 (pursuant to Proposal No.</li> </ol>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |



|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|--|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | <p>11/2025/TTr-PCT-HĐQT dated October 6, 2025, regarding the cessation of the share offering to existing shareholders).</p> <p>2. The private placement of shares in 2025 (pursuant to Proposal No. 12/2025/TTr-PCT-HĐQT dated October 6, 2025, regarding the approval of the private placement of shares).</p> <p>3. Adjustment of the Company's Head Office Address (pursuant to Proposal No. 13/2025/TTr-PCT-HĐQT dated October 6, 2025, regarding the modification of the primary business address).</p> <p>4. Postponement of stock dividend payments, as previously approved by the GMS under Resolution No. 01/2025/NQ-PCT-ĐHCD dated March 24, 2025 (pursuant to Proposal No. 14/2025/TTr-PCT-HĐQT dated October 6, 2025, regarding the deferral of stock dividend distributions approved under GMS Resolution No. 01/2025/NQ-PCT-ĐHCD dated March 24, 2025).</p> <p>5. Dismissal of Mr. Vo Ngoc Phung from the position of Member of the Board of Directors (pursuant to Proposal No. 15/2025/TTr-PCT-HĐQT dated October 6, 2025, regarding the dismissal of a Board member for the 2023-2028 term).</p> <p>6. Dismissal of Ms. Nguyen Thi Xuan Thuy from the position of Member of the Supervisory Board (pursuant to Proposal No. 16/2025/TTr-PCT-HĐQT dated October 6, 2025, regarding the dismissal of a member of the Supervisory Board for the 2023-2028 term).</p> <p>7. Fixing the number of Board members for the 2023–2028 term at 05 (five) and the supplementary election of Mr. Dang Nguyen Dang and Mr. Tran Xuan Truong to the Board of Directors for the remainder of the 2023-2028 term (pursuant to Proposal No. 17/2025/TTr-PCT-HĐQT dated October 6, 2025, regarding the change in the number of Board seats and the additional election of Board members).</p> <p>8. Supplementary election of Ms. Vuong Thi Thu Thuy to the Supervisory Board for the 2023-2028 term (pursuant to Proposal No. 18/2025/TTr-PCT-HĐQT dated October 6, 2025, regarding the additional election of a member to the Supervisory Board).</p> |
|--|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## II. Board of Directors (Annual report):

### 1. Information about the members of the Board of Directors (BOD):

| No. | Board of Directors' members | Position<br>(Independent members of the | The date becoming/<br>ceasing to be the member |
|-----|-----------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------|
|-----|-----------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------|



|   |                            | Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors) | of the Board of Directors |                   |
|---|----------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------|
|   |                            |                                                                      | Date of appointment       | Date of dismissal |
| 1 | Mr. Tran Trung Quoc        | Chairperson of the BOD                                               | 31/05/2024                |                   |
| 2 | Mr. Le Anh Nam             | Independent Member of the BOD (Non-Executive)                        | 31/05/2024                |                   |
| 3 | Mr. Vo Ngoc Phung          | Member of the BOD                                                    | 31/05/2024                | 27/10/2025        |
| 4 | Ms. Nguyen Thi Thanh Huyen | Member of the BOD                                                    | 02/06/2023                |                   |
| 5 | Mr. Dang Nguyen Dang       | Member of the BOD (Non-Executive)                                    | 27/10/2025                |                   |
| 6 | Mr. Tran Xuan Truong       | Member of the BOD (Non-Executive)                                    | 27/10/2025                |                   |

## 2. Meetings of the Board of Directors:

| No. | Board of Director' member  | Number of meetings attended by Board of Directors | Attendance rate | Reasons for absence           |
|-----|----------------------------|---------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------|
| 1   | Mr. Tran Trung Quoc        | 31/31                                             | 100%            |                               |
| 2   | Mr. Le Anh Nam             | 31/31                                             | 100%            |                               |
| 3   | Mr. Vo Ngoc Phung          | 26/31                                             | 100%            | Dismissed on October 27, 2025 |
| 4   | Ms. Nguyen Thi Thanh Huyen | 31/31                                             | 100%            |                               |
| 5   | Mr. Dang Nguyen Dang       | 05/31                                             | 100%            | Appointed on October 27, 2025 |
| 6   | Mr. Tran Xuan Truong       | 05/31                                             | 100%            |                               |

## 3. Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Based on the Charter and internal corporate governance regulations, the Board of Directors effectively supervised and supported the Board of Management and other management personnel in implementing the Resolutions of the General Meeting of Shareholders (GMS) and Resolutions/ Decisions of the Board of Directors.

The Board of Directors participated in and provided opinions at thematic meetings on the implementation of the 2025 production and business plan, personnel policies, development and completion of processes and regulations, resolution of debt issues, efficient fleet operation, and fleet development through documents and reports submitted by the Board of Management.

In 2025, the Board of Directors assessed that the Board of Management had fully complied with the directions of the Board of Directors, implemented the production and business plan in accordance with the Resolutions of the GMS, and adhered to the provisions of the Charter and the law.

Non-executive members of the Board of Directors who do not concurrently hold management positions in the company carried out their supervisory duties through reports and meetings of the Board of Directors.

4. Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): None.

5. Resolutions/ Decisions of the Board of Directors (Annual report):

| No. | Resolution/<br>Decision No. | Date       | Content                                                                                                                            | Approval<br>rate |
|-----|-----------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 1   | 01/2025/NQ-PCT-HĐQT         | 02/01/2025 | Approval of the Investment Plan for the construction of 04 new oil/chemical tankers with a deadweight of approximately 25,900 DWT. | 100%             |
| 2   | 02/2025/NQ-PCT-HĐQT         | 13/01/2025 | Refinancing of the loan at Bao Viet Commercial Joint Stock Bank and approval of the capital borrowing plan to offset expenses.     | 100%             |
| 3   | 03/2025/NQ-PCT-HĐQT         | 03/02/2025 | Approval of transactions between the Company and related parties.                                                                  | 100%             |
| 4   | 04/2025/NQ-PCT-HĐQT         | 06/02/2025 | Approval of the shareholder list closing date for organizing the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.                      | 100%             |
| 5   | 05/2025/NQ-PCT-HĐQT         | 25/02/2025 | Approval of the selection for constructing 04 new oil/chemical tankers with a deadweight of approximately 25,900 DWT.              | 100%             |
| 6   | 06/2025/NQ-PCT-HĐQT         | 03/03/2025 | Approval of the 2025 Production and Business Plan.                                                                                 | 100%             |
| 7   | 07/2025/NQ-PCT-HĐQT         | 03/03/2025 | Approval of the meeting materials for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.                                             | 100%             |
| 8   | 08/2025/NQ-PCT-HĐQT         | 11/03/2025 | Approval of the updated meeting materials for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.                                     | 100%             |
| 9   | 09/2025/NQ-PCT-HĐQT         | 14/03/2025 | Consolidation of the Company's organizational structure.                                                                           | 100%             |
| 10  | 10/2025/NQ-PCT-HĐQT         | 14/03/2025 | Dismissal of Mr. Hoang Anh Quan from the position of Deputy Director.                                                              | 100%             |
| 11  | 11/2025/NQ-PCT-HĐQT         | 18/03/2025 | Approval of the updated meeting materials for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.                                     | 100%             |
| 12  | 12/2025/NQ-PCT-HĐQT         | 08/05/2025 | Approval of the Plan and Budget for dry-docking, intermediate, and annual surveys of the Goby vessel in 2025.                      | 100%             |
| 13  | 13/2025/NQ-PCT-HĐQT         | 13/05/2025 | Approval of credit facilities at Military Commercial Joint Stock Bank (MB) – Dong Ho Chi Minh Branch.                              | 100%             |
| 14  | 14/2025/NQ-PCT-HĐQT         | 14/05/2025 | Selection of an auditing firm for the 2025 financial year.                                                                         | 100%             |
| 15  | 15/2025/NQ-PCT-             | 15/05/2025 | Selection of a credit-granting bank for                                                                                            | 100%             |



|    |                     |            |                                                                                                                             |      |
|----|---------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|    | HĐQT                |            | issuing performance guarantees for contracts.                                                                               |      |
| 16 | 16/2025/NQ-PCT-HĐQT | 25/06/2025 | Approval of transactions between the Company and related parties.                                                           | 100% |
| 17 | 17/2025/NQ-PCT-HĐQT | 25/06/2025 | Dismissal of Mrs. Nguyen Thi Hong Thuy from the position of Deputy Director.                                                | 100% |
| 18 | 18/2025/NQ-PCT-HĐQT | 05/09/2025 | Approval of the record date for the list of shareholders to convene the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders. | 100% |
| 19 | 19/2025/NQ-PCT-HĐQT | 06/10/2025 | Adoption of meeting documents for the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders.                                   | 100% |
| 20 | 20/2025/NQ-PCT-HĐQT | 17/10/2025 | Approval of the labor staffing quotas and the 2025 planned salary fund.                                                     | 100% |
| 21 | 21/2025/NQ-PCT-HĐQT | 17/10/2025 | Utilization of credit facilities for working capital supplementation.                                                       | 100% |
| 22 | 22/2025/NQ-PCT-HĐQT | 24/10/2025 | Approval of updated meeting documents for the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders                            | 100% |
| 23 | 23/2025/NQ-PCT-HĐQT | 12/11/2025 | Approval of the 2025 dry-docking repair plan and budget for the vessel Windsor.                                             | 100% |
| 24 | 24/2025/NQ-PCT-HĐQT | 19/11/2025 | Approval of the final accounts for dry-docking, intermediate, and annual surveys of the vessel Goby in 2025.                | 100% |
| 25 | 25/2025/NQ-PCT-HĐQT | 12/12/2025 | Approval of the implementation of the private placement of shares                                                           | 100% |
| 26 | 26/2025/NQ-PCT-HĐQT | 12/12/2025 | Adoption of the registration dossier for the private placement of shares                                                    | 100% |
| 27 | 27/2025/NQ-PCT-HĐQT | 15/12/2025 | Consolidation of the Company's organizational structure                                                                     | 100% |
| 28 | 28/2025/NQ-PCT-HĐQT | 17/12/2025 | Approval of transactions between the Company and related persons                                                            | 100% |
| 29 | 01/2025/QĐ-PCT-HĐQT | 14/01/2025 | Appointment of personnel for business trips.                                                                                |      |
| 30 | 02/2025/QĐ-PCT-HĐQT | 01/04/2025 | Appointment of personnel for business trips.                                                                                |      |
| 31 | 03/2025/QĐ-PCT-HĐQT | 23/04/2025 | Appointment of personnel for business trips.                                                                                |      |
| 32 | 04/2025/QĐ-PCT-HĐQT | 30/05/2025 | Reappointment to the position of Chief Accountant.                                                                          | 100% |
| 33 | 05/2025/QĐ-PCT-HĐQT | 20/06/2025 | Appointment of personnel for business trips.                                                                                |      |
| 34 | 06/2025/QĐ-PCT-HĐQT | 25/06/2025 | Appointment of personnel for business trips.                                                                                |      |



|    |                      |            |                                                                                                          |      |
|----|----------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 35 | 07/2025/QĐ-PCT-HĐQT  | 31/07/2025 | Dismissal of the Director                                                                                | 100% |
| 36 | 08/2025/QĐ-PCT-HĐQT  | 31/07/2025 | Appointment of the Director                                                                              | 100% |
| 37 | 09/2025/QĐ-PCT-HĐQT  | 31/07/2025 | Disbursement of bonuses to individuals and functional departments from the Executive Board's Reward Fund | 100% |
| 38 | 10/2025/QĐ-PCT-HĐQT  | 29/08/2025 | Approval of the cessation of Mr. Doan Nguyen Son's position as Deputy Director                           | 100% |
| 39 | 11/2025/QĐ-PCT-HĐQT  | 08/09/2025 | Appointment of personnel for business trips                                                              |      |
| 40 | 11A/2025/QĐ-PCT-HĐQT | 06/11/2025 | Appointment of personnel for business trips                                                              |      |
| 41 | 12/2025/QĐ-PCT-HĐQT  | 03/11/2025 | Appointment of personnel for business trips                                                              |      |
| 42 | 13/2025/QĐ-PCT-HĐQT  | 19/11/2025 | Appointment of personnel for business trips                                                              |      |
| 43 | 14/2025/QĐ-PCT-HĐQT  | 01/12/2025 | Appointment of personnel for business trips                                                              |      |
| 44 | 15/2025/QĐ-PCT-HĐQT  | 18/12/2025 | Appointment of personnel for business trips                                                              |      |

### III. Board of Supervisors (Annual report):

#### 1. Information about members of Board of Supervisors:

| No. | Members of Board of Supervisors | Position                        | The date becoming/ ceasing to be the member of the Board of Supervisors | Qualification                     |
|-----|---------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 1   | Ms. Chu Thi Mai Huong           | Head of the Supervisory Board   | Appointed on March 24, 2025                                             | Bachelor of Economics             |
| 2   | Ms. Nguyen Thi Thu Tam          | Member of the Supervisory Board | Appointed on May 31, 2024                                               | Bachelor of Laws                  |
| 3   | Ms. Vuong Thi Thu Thuy          | Member of the Supervisory Board | Appointed on October 27, 2025                                           | Bachelor of Economic Law          |
| 4   | Ms. Nguyen Thi Ngoc Dep         | Head of the Supervisory Board   | Dismissed on March 24, 2025                                             | Bachelor of Economics             |
| 5   | Ms. Nguyen Thi Xuan Thuy        | Member of the Supervisory Board | Dismissed on October 27, 2025                                           | Master of Business Administration |

#### 2. Meetings of Board of Supervisors:

| No. | Members of Board of Supervisors | Number of meetings | Attendance rate | Voting rate | Reasons for absence |
|-----|---------------------------------|--------------------|-----------------|-------------|---------------------|
|-----|---------------------------------|--------------------|-----------------|-------------|---------------------|

|   |                          |          |      |      |                                                              |
|---|--------------------------|----------|------|------|--------------------------------------------------------------|
|   |                          | attended |      |      |                                                              |
| 1 | Ms. Chu Thi Mai Huong    | 02/02    | 100% | 100% |                                                              |
| 2 | Ms. Nguyen Thi Thu Tam   | 02/02    | 100% | 100% |                                                              |
| 3 | Ms. Vuong Thi Thu Thuy   | 01/02    | 100% | 100% | Appointed on October 27, 2025                                |
| 4 | Ms. Nguyen Thi Ngoc Dep  | 0/02     | 0%   | 0%   | Dismissed on March 24, 2025                                  |
| 5 | Ms. Nguyen Thi Xuan Thuy | 01/02    | 100% | 100% | Appointed on March 24, 2025<br>Appointed on October 27, 2025 |

3. Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:

During 2025, the Board of Directors operated within its functions and responsibilities in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.

The Resolutions/ Decisions issued by the Board of Directors were consistent with its authority and the legal regulations applicable to public companies listed on the stock exchange.

The activities of the General Director complied with current legal regulations, the Company's Charter, and were carried out in accordance with their functions and authority.

The Board of Directors and the Board of Management always facilitated the Board of Supervisors in exercising its rights and fulfilling its obligations as prescribed. The Board of Supervisors, the Board of Directors, and the Board of Management coordinated closely in inspection and supervision activities through the Cooperation Regulations.

4. The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:

The Board of Supervisors attended regular and ad-hoc meetings of the Board of Directors and the Board of Management.

The Board of Supervisors was provided with comprehensive information on the Company's production and business activities and financial status by the Board of Directors and the Board of Management. The Board of Supervisors maintained its independence in performing its assigned functions and duties in inspection, supervision, and internal control.

5. Other activities of the Board of Supervisors (if any):

Monitored the implementation and issuance of Resolutions and Decisions of the General Meeting of Shareholders (GMS) and the Board of Directors.

Reviewed quarterly and annual financial statements.

Prepared reports for the General Meeting of Shareholders as required.

**IV. Board of Management:**

| No. | Members of Board of Management | Date of birth | Qualification        | Date of appointment/ dismissal of members of the Board of Management |
|-----|--------------------------------|---------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------|
| 1   | Vo Ngoc Phung                  | 10/12/1981    | Master of Science in | Appointed on April                                                   |



|   |                        |            |                                                       |                                                                          |
|---|------------------------|------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
|   |                        |            | Mechanical Engineering                                | 16, 2024<br>Dismissed on July 31, 2025                                   |
| 2 | Nguyen Thi Thanh Huyen | 26/02/1992 | Bachelor of Business Administration                   | Appointed on July 31, 2025                                               |
| 3 | Hoang Anh Quan         | 11/03/1999 | Bachelor of Science in Accounting                     | Appointed on October 01, 2024<br>Dismissed on March 14, 2025             |
| 4 | Nguyen Thi Hong Thuy   | 12/01/1977 | Bachelor of Business Administration, Bachelor of Laws | Appointed on July 01, 2024<br>Dismissed on July 01, 2025                 |
| 5 | Doan Nguyen Son        | 04/08/1976 | Master of Science in Mechanical Engineering           | Appointed on September 01, 2022<br>Dismissed on March September 01, 2025 |

**V. Chief Accountant:**

| Name         | Date of birth | Qualification                     | Date of appointment/dismissal |
|--------------|---------------|-----------------------------------|-------------------------------|
| Le Thanh Chi | 25/09/1985    | Bachelor of Science in Accounting | 01/06/2022                    |

**VI. Training courses on corporate governance:**

Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director, other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

During the period, members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the Board of Management, and the Company Secretary attended corporate governance seminars and regularly reviewed and updated their knowledge of corporate law and securities law, specifically:

- The 7th Corporate Secretary Mentoring Program (CSMP7) organized by the Vietnam Institute of Directors (VIOD) in Ho Chi Minh City from March 13 to 14, 2025.
- The 8th Audit Committee Master Program (ACMP8) organized by the Vietnam Institute of Directors (VIOD) in Ho Chi Minh City from May 20 to 21, 2025.
- The Workshop on Corporate Governance and Sustainable Development Pathways for Enterprises organized by the Hanoi Stock Exchange (HNX) in Quang Ninh on November 7, 2025.

**VII. The list of affiliated persons of the public company (Annual report) and transactions of affiliated persons of the Company):**



1. The list of affiliated persons of the Company:

| No. | Name of organization/ individual | Securities trading account (if any) | Position at the Company (if any) | No., date of issue, place of issue | Address | Time of starting to be affiliated person | Time of ending to be affiliated person | Reasons   | Relationship with the Company |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------|---------|------------------------------------------|----------------------------------------|-----------|-------------------------------|
| 1   | Mr. Tran Trung Quoc              |                                     | Chairperson of the BOD           |                                    | HCMC    | 31/05/2024                               |                                        |           | Internal person               |
| 2   | Ms. Nguyen Thi Thanh Huyen       |                                     | Member of the BOD                |                                    | HCMC    | 02/06/2023                               |                                        |           | Internal person               |
|     |                                  |                                     | Director                         |                                    |         | 31/07/2025                               |                                        |           |                               |
| 3   | Mr. Le Anh Nam                   |                                     | Independent Member of the BOD    |                                    | HCMC    | 31/05/2024                               |                                        |           | Internal person               |
| 4   | Mr. Vo Ngoc Phung                |                                     | Member of the BOD                |                                    | HCMC    | 31/05/2024                               | 27/10/2025                             | Dismissal | Internal person               |
|     |                                  |                                     | Director                         |                                    |         | 16/04/2024                               | 31/07/2025                             |           |                               |
| 5   | Mr. Dang Nguyen Dang             |                                     | Member of the BOD                |                                    | HCMC    | 27/10/2025                               |                                        |           | Internal person               |
| 6   | Mr. Tran Xuan Truong             |                                     | Member of the BOD                |                                    | Hanoi   | 27/10/2025                               |                                        |           | Internal person               |
| 7   | Ms. Chu Thi Mai Huong            |                                     | Head of the Supervisory Board    |                                    | HCMC    | 31/05/2024                               |                                        |           | Internal person               |

|    |                          |            |                                 |  |       |            |            |           |                 |
|----|--------------------------|------------|---------------------------------|--|-------|------------|------------|-----------|-----------------|
| 8  | Ms. Nguyen Thi Thu Tam   |            | Member of the Supervisory Board |  | HCMC  | 31/05/2024 |            |           | Internal person |
| 9  | Ms. Vuong Thi Thu Thuy   |            | Member of the Supervisory Board |  | Hanoi | 27/10/2025 |            |           | Internal person |
| 10 | Ms. Nguyen Thi Xuan Thuy |            | Member of the Supervisory Board |  | HCMC  | 24/03/2025 | 27/10/2025 | Dismissal | Internal person |
| 11 | Ms. Nguyen Thi Ngoc Dep  |            | Head of the Supervisory Board   |  | HCMC  | 31/05/2024 | 24/03/2025 | Dismissal | Internal person |
| 12 | Mr. Hoang Anh Quan       |            | Deputy Director                 |  | Hanoi | 01/10/2024 | 14/03/2025 | Dismissal | Internal person |
| 13 | Mr. Doan Nguyen Son      |            | Deputy Director                 |  | HCMC  | 29/08/2022 | 01/09/2025 | Dismissal | Internal person |
| 14 | Ms. Nguyen Thi Hong Thuy |            | Deputy Director                 |  | HCMC  | 01/07/2024 | 01/07/2025 | Dismissal | Internal person |
| 15 | Ms. Le Thanh Chi         | 058C636023 | Chief Accountant                |  | HCMC  | 01/06/2022 |            |           | Internal person |
| 16 | Ms. Nguyen Dieu Hoa      |            | Corporate Governance Officer    |  | HCMC  | 10/10/2024 |            |           | Internal person |

2. Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

| No. | Name of organization/ individual | Relationship with the Company | No., date of issue, place of issue | Address | Time of transactions with the | Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of | Content, quantity, total value of transaction | Note |
|-----|----------------------------------|-------------------------------|------------------------------------|---------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------|
|-----|----------------------------------|-------------------------------|------------------------------------|---------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------|



|   |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                              |                                                 | Company    | Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue) |                                                                                                                                                                                                          |  |
|---|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 1 | KPI Seaman Resource Corporation (KPI)          | <p>Ms. Chu Thi Mai Huong, Controller of PCT, is a shareholder holding 9% of KPI's shares.</p> <p>Ms. Ho Thi Khanh Hoa, a related person of Mr. Le Anh Nam – Member of PCT's Board of Directors, is a shareholder holding 40% of KPI's shares and serves as Director – Legal Representative of KPI.</p> <p>Ms. Nguyen Thi Hong Thuy, Deputy Director of PCT, also serves as Deputy Director of KPI.</p> | 0318543819 issued by the Department of Planning and Investment of HCMC on July 2, 2024       | 153 Nguyen Van Thu, Sai Gon Ward, HCMC, Vietnam | 06/03/2025 | Resolution No. 03/2025/NQ-PCT-HĐQT dated February 3, 2025           | 01 Seafarer Supply Management Service Contract with a total transaction value at the time of signing of VND 3,960,000,000.                                                                               |  |
| 2 | Nhat Viet Transportation Corporation (NVTrans) | <p>Mr. Tran Trung Quoc, Chairman of PCT's Board of Directors, also serves as a member of NVTrans's Board of Directors.</p> <p>Mr. Le Anh Nam, Independent Member of PCT's Board of Directors, also serves as Deputy Director of NVTrans.</p> <p>Ms. Nguyen Thi Hong Thuy, Deputy Director of PCT, also serves as a member of NVTrans's Supervisory Board.</p>                                          | 0308515724 issued by the Department of Planning and Investment of HCMC on September 22, 2010 | 151 Nguyen Van Thu, Sai Gon Ward, HCMC, Vietnam | 14/05/2025 | Resolution No. 01/2025/NQ-PCT-ĐHCHĐ dated March 24, 2025            | 02 Bareboat Charter Agreements with an estimated total transaction value of US\$48,180,000 per agreement at the time of signing (converted at the average buying, selling, and transfer exchange rate of |  |

|   |                                                 |                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                      |                                                                                                                                   |            |                                                                      |                                                                                                                      |  |
|---|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   |                                                 |                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                      |                                                                                                                                   |            |                                                                      | Vietcombank<br>(Head Office) on<br>the vessel<br>delivery date).                                                     |  |
|   |                                                 |                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                      |                                                                                                                                   | 01/07/2025 | Resolution No.<br>16/2025/NQ-PCT-<br>HĐQT dated June<br>25, 2025     | 01 car rental<br>contract with a<br>total transaction<br>value at the time<br>of signing of<br>VND<br>2,839,980,000. |  |
| 3 | Ocean Express<br>Shipping<br>Company<br>Limited | Mr. Tran Xuan Truong –<br>Member of the Board of<br>Directors of PCT,<br>concurrently serving as the<br>General Director and Legal<br>Representative of Ocean<br>Express Shipping Company<br>Limited. | 0110572514<br>issued by the<br>Department<br>of Planning<br>and<br>Investment<br>of Hanoi on<br>December<br>14, 2023 | 4th Floor,<br>Anh Minh<br>Building,<br>36 Hoang<br>Cau Street,<br>O Cho Dua<br>Ward,<br>Dong Da<br>District,<br>Hanoi,<br>Vietnam | 17/12/2025 | Resolution No.<br>28/2025/NQ-PCT-<br>HĐQT dated<br>December 17, 2025 | 01 Ship<br>Management<br>Agreement,<br>valued of VND<br>2,592,000,000                                                |  |



3. Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

| No. | Transaction executor | Relationship with internal persons | Position at the listed Company | No. /Passport No., date of issue, place of Issue | Address | Name of subsidiaries or companies which the Company control | Time of transaction | Content, quantity, total value of transaction | Note |
|-----|----------------------|------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------|------|
|     | None                 |                                    |                                |                                                  |         |                                                             |                     |                                               |      |

4. Transactions between the Company and other objects.

4.1 Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).

| No. | Name of organization/ individual               | Relationship with the Company                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | No., date of issue, place of issue                                                           | Address                                         | Time of transactions with the Company | Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue) | Content, quantity, total value of transaction                                                                                                                                                                        | Note |
|-----|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 1   | Nhat Viet Transportation Corporation (NVTrans) | Mr. Tran Trung Quoc, Chairman of PCT's Board of Directors, also serves as a member of NVTrans's Board of Directors.<br>Mr. Le Anh Nam, Independent Member of PCT's Board of Directors, also serves as Deputy Director of NVTrans.<br>Ms. Nguyen Thi Hong Thuy, Deputy Director of PCT, also serves as a member of NVTrans's Supervisory Board. | 0308515724 issued by the Department of Planning and Investment of HCMC on September 22, 2010 | 151 Nguyen Van Thu, Sai Gon Ward, HCMC, Vietnam | 14/05/2025                            | Resolution No. 01/2025/NQ-PCT-ĐHCĐ dated March 24, 2025                                                                           | 02 Bareboat Charter Agreements with an estimated total transaction value of US\$48,180,000 per agreement at the time of signing (converted at the average buying, selling, and transfer exchange rate of Vietcombank |      |

|   |                                        |                                                                                                                                                                                  |                                                                                              |                                                                                                     |            |                                                            |                                                                                                    |  |
|---|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   |                                        |                                                                                                                                                                                  |                                                                                              |                                                                                                     |            |                                                            | (Head Office) on the vessel delivery date).                                                        |  |
|   |                                        |                                                                                                                                                                                  |                                                                                              |                                                                                                     | 01/07/2025 | Resolution No. 16/2025/NQ-PCT-HĐQT dated June 25, 2025     | 01 car rental contract with a total transaction value at the time of signing of VND 2,839,980,000. |  |
| 2 | Ocean Express Shipping Company Limited | Mr. Tran Xuan Truong – Member of the Board of Directors of PCT, concurrently serving as the General Director and Legal Representative of Ocean Express Shipping Company Limited. | 0110572514 issued by the Department of Planning and Investment of Hanoi on December 14, 2023 | 4th Floor, Anh Minh Building, 36 Hoang Cau Street, O Cho Dua Ward, Dong Da District, Hanoi, Vietnam | 17/12/2025 | Resolution No. 28/2025/NQ-PCT-HĐQT dated December 17, 2025 | 01 Ship Management Agreement, valued of VND 2,592,000,000                                          |  |

4.2. Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): None.

4.3. Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director and other managers: None.

**VIII. Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Annual report):**

1. The list of internal persons and their affiliated persons/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company:

| No.      | Name                   | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any)             | ID card No./ Passport No., date of issue, place of issue | Address | Number of shares owned at the end of the period | Percentage of share ownership at the end of the period | Note            |
|----------|------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------|
| <b>1</b> | <b>Tran Trung Quoc</b> |                                     | <b>Chairperson of the Board of Directors</b> |                                                          |         | <b>0</b>                                        | <b>0</b>                                               |                 |
| 1.1      | Tran An                |                                     |                                              |                                                          |         | 0                                               | 0                                                      | Father          |
| 1.2      | Nguyen Thi Bui         |                                     |                                              |                                                          |         | 0                                               | 0                                                      | Mother          |
| 1.3      | Vu Dinh Thang          |                                     |                                              |                                                          |         | 0                                               | 0                                                      | Father-in-law   |
| 1.4      | Nguyen Thi Len         |                                     |                                              |                                                          |         | 0                                               | 0                                                      | Mother - in-law |
| 1.5      | Vu Nhu Thuy            |                                     |                                              |                                                          |         | 0                                               | 0                                                      | Wife            |
| 1.6      | Tran Vu Bach           |                                     |                                              |                                                          |         | 0                                               | 0                                                      | Son             |
| 1.7      | Tran Quynh Huong       |                                     |                                              |                                                          |         | 0                                               | 0                                                      | Daughter        |
| 1.8      | Tran Trung Viet        |                                     |                                              |                                                          |         | 0                                               | 0                                                      | Older brother   |
| 1.9      | Tran Trung Thanh       |                                     |                                              |                                                          |         | 0                                               | 0                                                      | Younger brother |
| 1.10     | Tran Trung Duong       |                                     |                                              |                                                          |         | 0                                               | 0                                                      | Younger brother |
| 1.11     | Tran Trung Minh        |                                     |                                              |                                                          |         | 0                                               | 0                                                      | Younger brother |
| 1.12     | Tran Thi Duyen         |                                     |                                              |                                                          |         | 0                                               | 0                                                      | Younger         |



|      |                        |  |                                              |  |  |   |   |                |
|------|------------------------|--|----------------------------------------------|--|--|---|---|----------------|
|      |                        |  |                                              |  |  |   |   | sister         |
| 1.13 | Tran Thi Thuong Thuong |  |                                              |  |  | 0 | 0 | Younger sister |
| 2    | Le Anh Nam             |  | Independent Member of the Board of Directors |  |  | 0 | 0 |                |
| 2.1  | Le Anh Mon             |  |                                              |  |  |   |   | Father         |
| 2.2  | Bui Thi Van            |  |                                              |  |  | 0 | 0 | Mother         |
| 2.3  | Ho Thi Khanh Hoa       |  |                                              |  |  | 0 | 0 | Wife           |
| 2.4  | Le Ha Minh             |  |                                              |  |  | 0 | 0 | Daughter       |
| 2.5  | Le Anh Minh            |  |                                              |  |  | 0 | 0 | Son            |
| 2.6  | Le Thi Kim Thuy        |  |                                              |  |  | 0 | 0 | Older sister   |
| 2.7  | Vu Trung The           |  |                                              |  |  | 0 | 0 | Brother-in-law |
| 2.8  | Le Phuong Dung         |  |                                              |  |  | 0 | 0 | Younger sister |
| 2.9  | Pham Phu Cuong         |  |                                              |  |  | 0 | 0 | Brother-in-law |
| 2.10 | Ho Sy Dan              |  |                                              |  |  |   |   | Father-in-law  |
| 2.11 | Tran Thi Hien          |  |                                              |  |  | 0 | 0 | Mother-in-law  |
| 3    | Vo Ngoc Phung          |  | Member of the Board of Directors, Director   |  |  | 0 | 0 | Dismissal      |
| 3.1  | Vo Su                  |  |                                              |  |  | 0 | 0 | Father         |
| 3.2  | Nguyen Thi Dun         |  |                                              |  |  | 0 | 0 | Mother         |
| 3.3  | Doan An Nhan           |  |                                              |  |  | 0 | 0 | Wife           |
| 3.4  | Vo Anh Liem            |  |                                              |  |  | 0 | 0 | Son            |

|      |                               |  |                                                   |  |  |          |          |                 |
|------|-------------------------------|--|---------------------------------------------------|--|--|----------|----------|-----------------|
| 3.5  | Vo Anh Quan                   |  |                                                   |  |  | 0        | 0        | Son             |
| 3.6  | Vo Nong                       |  |                                                   |  |  | 0        | 0        | Older brother   |
| 3.7  | Vo Van Phu                    |  |                                                   |  |  | 0        | 0        | Older brother   |
| 3.8  | Vo Thanh Phu                  |  |                                                   |  |  | 0        | 0        | Older brother   |
| 3.9  | Vo Thanh Quy                  |  |                                                   |  |  | 0        | 0        | Older brother   |
| 3.10 | Tran Thi Thoa                 |  |                                                   |  |  | 0        | 0        | Sister-in-law   |
| 3.11 | Tran Thi Le                   |  |                                                   |  |  | 0        | 0        | Sister-in-law   |
| 3.12 | Le Thi Dung                   |  |                                                   |  |  | 0        | 0        | Sister-in-law   |
| 3.13 | Tran Thi Thuy Duong           |  |                                                   |  |  | 0        | 0        | Sister-in-law   |
| 3.14 | Doan Trung Tuyen              |  |                                                   |  |  |          |          | Father-in-law   |
| 3.15 | Nguyen Thi Thu                |  |                                                   |  |  | 0        | 0        | Mother-in-law   |
| 4    | <b>Nguyen Thi Thanh Huyen</b> |  | <b>Member of the Board of Directors, Director</b> |  |  | <b>0</b> | <b>0</b> |                 |
| 4.1  | Nguyen Tien Dau               |  |                                                   |  |  | 0        | 0        | Father          |
| 4.2  | Vu Thi Thu Hang               |  |                                                   |  |  | 0        | 0        | Mother          |
| 4.3  | Nguyen Tien Anh Quan          |  |                                                   |  |  | 0        | 0        | Younger brother |
| 4.4  | Ngo Thuc Trinh                |  |                                                   |  |  | 0        | 0        | Sister-in-law   |
| 4.5  | Nguyen Ke Tue                 |  |                                                   |  |  | 0        | 0        | Father-in-law   |

|          |                            |  |                                                 |  |  |                   |              |                    |
|----------|----------------------------|--|-------------------------------------------------|--|--|-------------------|--------------|--------------------|
| 4.6      | Nguyen Hoang Ke To         |  |                                                 |  |  | 0                 | 0            | Husband            |
| 4.7      | Nguyen Hoang Bach          |  |                                                 |  |  | 0                 | 0            | Son                |
| <b>5</b> | <b>Dang Nguyen Dang</b>    |  | <b>Member of<br/>the Board of<br/>Directors</b> |  |  | <b>10.740.000</b> | <b>21,57</b> |                    |
| 5.1      | Dang Xuan Hung             |  |                                                 |  |  | 0                 | 0            | Father             |
| 5.2      | Nguyen Kha Phuong<br>Nhunh |  |                                                 |  |  | 0                 | 0            | Mother             |
| 5.3      | Luong Quang Ngoc           |  |                                                 |  |  | 0                 | 0            | Father-in-<br>law  |
| 5.4      | Truong Thi Viet            |  |                                                 |  |  | 0                 | 0            | Mother-in-<br>law  |
| 5.5      | Luong Thi Thao<br>Uyen     |  |                                                 |  |  | 0                 | 0            | Wife               |
| 5.6      | Dang Thao Uyen             |  |                                                 |  |  | 0                 | 0            | Daughter           |
| 5.7      | Dang Bao Nguyen            |  |                                                 |  |  | 0                 | 0            | Son                |
| 5.8      | Dang Uyen Nhu              |  |                                                 |  |  | 0                 | 0            | Sister             |
| 5.9      | Le Van Tuy                 |  |                                                 |  |  | 0                 | 0            | Brother-<br>in-law |
| <b>6</b> | <b>Tran Xuan Truong</b>    |  | <b>Member of<br/>the Board of<br/>Directors</b> |  |  | <b>0</b>          | <b>0</b>     |                    |
| 6.1      | Tran Thien Giao            |  |                                                 |  |  | 0                 | 0            | Father             |
| 6.2      | Nguyen Thi Tham            |  |                                                 |  |  | 0                 | 0            | Mother             |
| 6.3      | Dao Nguyen Diem            |  |                                                 |  |  | 0                 | 0            | Father-in-<br>law  |
| 6.4      | Do Thi Hang                |  |                                                 |  |  | 0                 | 0            | Mother-in-<br>law  |
| 6.5      | Dao Thi Hoa                |  |                                                 |  |  | 0                 | 0            | Wife               |
| 6.6      | Tran Ngoc Ha               |  |                                                 |  |  | 0                 | 0            | Daughter           |
| 6.7      | Tran Dao Minh Hieu         |  |                                                 |  |  | 0                 | 0            | Son                |
| 6.8      | Tran Dao Minh Khoa         |  |                                                 |  |  | 0                 | 0            | Son                |



|      |                           |  |                                        |  |  |          |          |                 |
|------|---------------------------|--|----------------------------------------|--|--|----------|----------|-----------------|
| 6.9  | Tran Ngoc Giang           |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Brother         |
| 6.10 | Pham Thi Bich Thuy        |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Sister-in-law   |
| 6.11 | Tran Ngoc Linh            |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Sister          |
| 6.12 | Tran The Hung             |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Brother-in-law  |
| 7    | <b>Chu Thi Mai Huong</b>  |  | <b>Head of the Supervisory Board</b>   |  |  | <b>0</b> | <b>0</b> |                 |
| 7.1  | Quach Thi Phuong          |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Mother          |
| 7.2  | Le Quoc Chinh             |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Son             |
| 7.3  | Lê Ngọc Diệp              |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Daughter        |
| 7.4  | Chu Van Cuong             |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Younger brother |
| 7.5  | Nguyen Thi Thu Ha         |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Sister-in-law   |
| 7.6  | Chu Cong Thinh            |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Younger brother |
| 7.7  | Chu Thi Thu Hien          |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Younger sister  |
| 8    | <b>Nguyen Thi Thu Tam</b> |  | <b>Member of the Supervisory Board</b> |  |  | <b>0</b> | <b>0</b> |                 |
| 8.1  | Nguyen Van Anh            |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Father          |
| 8.2  | Trinh Thi Thanh           |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Mother          |
| 8.3  | Vi Van Son                |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Husband         |
| 8.4  | Vi Anh Minh               |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Son             |
| 8.5  | Vi Tra My                 |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Daughter        |
| 8.6  | Vi Van Huu                |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Father-in-law   |

|      |                             |  |                                        |  |  |          |          |                  |
|------|-----------------------------|--|----------------------------------------|--|--|----------|----------|------------------|
| 8.7  | Nguyen Thi Dinh             |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Mother-in-law    |
| 8.8  | Nguyen Trong Hieu           |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Older brother    |
| 8.9  | Do Thi Bich Nga             |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Sister-in-law    |
| 8.10 | Nguyen Trong Trung          |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Older brother    |
| 8.11 | Van Thi Binh                |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Sister-in-law    |
| 8.12 | Nguyen Thi Thu Thao         |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Older sister     |
| 8.13 | Pham Cong Phuc              |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Brother-in-law   |
| 8.14 | Nguyen Trong Tri            |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Older brother    |
| 8.15 | Nguyen Thi Thanh Thuy       |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Sister-in-law    |
| 8.16 | Nguyen Trong Thuc           |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Older brother    |
| 8.17 | Dao Kim Hue                 |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Sister-in-law    |
| 9    | <b>Nguyen Thi Xuan Thuy</b> |  | <b>Member of the Supervisory Board</b> |  |  | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>Dismissal</b> |
| 9.1  | Nguyen Thi Chien            |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Mother           |
| 9.2  | Truong Thanh Dong           |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Father-in-law    |
| 9.3  | Nguyen Thi Hien             |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Mother-in-law    |
| 9.4  | Truong Cong Dai             |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Husband          |
| 9.5  | Truong Chi Dung             |  |                                        |  |  | 0        | 0        | Son              |

|      |                      |  |                                 |  |  |   |   |                 |
|------|----------------------|--|---------------------------------|--|--|---|---|-----------------|
| 9.6  | Truong Quy Lam       |  |                                 |  |  | 0 | 0 | Son             |
| 9.7  | Truong Quy Nhan      |  |                                 |  |  | 0 | 0 | Daughter        |
| 9.8  | Nguyen Thanh Chung   |  |                                 |  |  | 0 | 0 | Younger brother |
| 10   | Vuong Thi Thu Thuy   |  | Member of the Supervisory Board |  |  | 0 | 0 |                 |
| 10.1 | Vuong Anh Thoa       |  |                                 |  |  | 0 | 0 | Father          |
| 10.2 | Nguyen Thi Bon       |  |                                 |  |  | 0 | 0 | Mother          |
| 10.3 | Nguyen Minh Huyen    |  |                                 |  |  | 0 | 0 | Daughter        |
| 10.4 | Nguyen Tien Minh     |  |                                 |  |  | 0 | 0 | Son             |
| 10.5 | Vuong Ngoc Thanh     |  |                                 |  |  | 0 | 0 | Brother         |
| 10.6 | Nguyen Thi Ly Na     |  |                                 |  |  | 0 | 0 | Sister-in-law   |
| 10.7 | Vuong Thi Thu Huong  |  |                                 |  |  | 0 | 0 | Sister          |
| 11   | Doan Nguyen Son      |  | Deputy Director                 |  |  | 0 | 0 | Dismissal       |
| 11.1 | Nguyen Cam Tu        |  |                                 |  |  | 0 | 0 | Wife            |
| 11.2 | Doan Nguyen Khai     |  |                                 |  |  | 0 | 0 | Son             |
| 11.3 | Doan Nguyen Khoi     |  |                                 |  |  | 0 | 0 | Son             |
| 11.4 | Doan Nguyen Minh Tue |  |                                 |  |  | 0 | 0 | Daughter        |
| 11.5 | Doan Van Sinh        |  |                                 |  |  | 0 | 0 | Father          |
| 11.6 | Phan Thi Mang        |  |                                 |  |  | 0 | 0 | Mother          |
| 11.7 | Doan Hong Duc        |  |                                 |  |  | 0 | 0 | Older brother   |
| 11.8 | Doan Hong Long       |  |                                 |  |  | 0 | 0 | Younger brother |
| 11.9 | Doan Thi Hieu Yen    |  |                                 |  |  |   |   | Younger sister  |



|           |                             |            |                         |  |  |          |          |                  |
|-----------|-----------------------------|------------|-------------------------|--|--|----------|----------|------------------|
| 11.10     | Nguyen Van Nhon             |            |                         |  |  | 0        | 0        | Father-in-law    |
| 11.11     | Le Thi Be Hai               |            |                         |  |  | 0        | 0        | Mother-in-law    |
| <b>12</b> | <b>Nguyen Thi Hong Thuy</b> |            | <b>Deputy Director</b>  |  |  | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>Dismissal</b> |
| 12.1      | Nguyen Van Thanh            |            |                         |  |  | 0        | 0        | Father           |
| 12.2      | Nguyen Thi Be Nam           |            |                         |  |  | 0        | 0        | Mother           |
| 12.3      | Pham Trung                  |            |                         |  |  | 0        | 0        | Father-in-law    |
| 12.4      | Nguyen Thi Gai              |            |                         |  |  | 0        | 0        | Mother-in-law    |
| 12.5      | Pham Gia Tam                |            |                         |  |  | 0        | 0        | Husband          |
| 12.6      | Pham Gia Thien              |            |                         |  |  | 0        | 0        | Son              |
| 12.7      | Pham Gia Nghia              |            |                         |  |  | 0        | 0        | Son              |
| 12.8      | Nguyen Minh Tuyen           |            |                         |  |  | 0        | 0        | Brother          |
| 12.9      | Nguyen Thi Minh Thu         |            |                         |  |  | 0        | 0        | Sister           |
| 12.10     | Nguyen Minh Truc            |            |                         |  |  | 0        | 0        | Brother          |
| <b>13</b> | <b>Hoang Anh Quan</b>       |            | <b>Deputy Director</b>  |  |  | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>Dismissal</b> |
| 13.1      | Hoang Van Duc               |            |                         |  |  | 0        | 0        | Father           |
| 13.2      | Trinh Thi Thu Hang          |            |                         |  |  | 0        | 0        | Mother           |
| 13.3      | Hoang Vuong Long            |            |                         |  |  | 0        | 0        | Brother          |
| 13.4      | Pham Thi Phuong Nga         |            |                         |  |  | 0        | 0        | Sister-in-law    |
| <b>14</b> | <b>Le Thanh Chi</b>         | 058C636023 | <b>Chief Accountant</b> |  |  | <b>0</b> | <b>0</b> |                  |
| 14.1      | Le Van Thin                 |            |                         |  |  | 0        | 0        | Father           |
| 14.2      | Nguyen Thi Ngan             |            |                         |  |  | 0        | 0        | Mother           |
| 14.3      | Nguyen Ngoc Thanh           |            |                         |  |  | 0        | 0        | Father-in-       |

|           |                        |  |                                     |  |  |          |          |                 |
|-----------|------------------------|--|-------------------------------------|--|--|----------|----------|-----------------|
|           |                        |  |                                     |  |  |          |          | law             |
| 14.4      | Le Minh Tri            |  |                                     |  |  | 0        | 0        | Husband         |
| 14.5      | Le Ngoc Khanh An       |  |                                     |  |  | 0        | 0        | Daughter        |
| 14.6      | Le Ngoc Khanh Diep     |  |                                     |  |  | 0        | 0        | Daughter        |
| 14.7      | Le Minh Duc            |  |                                     |  |  | 0        | 0        | Son             |
| 14.8      | Le Thi My Ny           |  |                                     |  |  | 0        | 0        | Older sister    |
| 14.9      | Le Thi Hang            |  |                                     |  |  | 0        | 0        | Younger sister  |
| 14.10     | Le Van Hieu            |  |                                     |  |  | 0        | 0        | Younger brother |
| 14.11     | Nguyen Ngoc Linh       |  |                                     |  |  | 0        | 0        | Brother-in-law  |
| 14.12     | Nguyen Tien Manh       |  |                                     |  |  | 0        | 0        | Brother-in-law  |
| 14.13     | Nguyen Thi Tho         |  |                                     |  |  | 0        | 0        | Sister-in-law   |
| <b>15</b> | <b>Nguyen Dieu Hoa</b> |  | <b>Corporate Governance Officer</b> |  |  | <b>0</b> | <b>0</b> |                 |
| 15.1      | Nguyen Duc Ke          |  |                                     |  |  | 0        | 0        | Father          |
| 15.2      | Nguyen Thi Dao         |  |                                     |  |  | 0        | 0        | Mother          |
| 15.3      | Nguyen Dieu Linh       |  |                                     |  |  | 0        | 0        | Younger sister  |
| 15.4      | Ho Duc Duy             |  |                                     |  |  | 0        | 0        | Husband         |
| 15.5      | Nguyen Thi Minh Nguyet |  |                                     |  |  | 0        | 0        | Mother-in-law   |

2. Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company:

| No. | Transaction executor | Relationship with internal persons | Number of shares owned at the beginning of the period |            | Number of shares owned at the end of the period |            | Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.) |
|-----|----------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------|-------------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
|     |                      |                                    | Number of shares                                      | Percentage | Number of shares                                | Percentage |                                                                                   |
| 1   | None.                |                                    |                                                       |            |                                                 |            |                                                                                   |

**IX. Other significant issues: None.**

**Recipients:**

- Board of Directors, Board of Supervisors;
- Archived: Administration Department, DH (01b).

**CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

(Sign, full name and seal)



**Tran Trung Quoc**